

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07/5/2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ 1 khu 5, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- bà Đoàn Thị K, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ 1 khu 5, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: - ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ 38 khu 4B, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- bà Phạm Thị H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 38 khu 4B, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 07/5/2021 ông Hoàng Mạnh H, bà Phạm Thị H còn nợ ông Nguyễn Thế T và bà Đoàn Thị K số tiền 1.200.000.000 đồng (bằng chữ: *Một tỷ hai trăm triệu đồng*) theo Giấy vay tiền ngày 11/11/2020.

2.2. Các bên thống nhất phương thức thanh toán khoản nợ:

Chậm nhất cho đến ngày 24/6/2021 ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán xong cho Nguyễn Thế T và bà Đoàn Thị K số tiền 1.200.000.000 đồng (bằng chữ: *Một tỷ hai trăm triệu đồng*) còn nợ.

Nếu ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì ông Nguyễn Thế T và bà Đoàn Thị K có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thi hành phần nghĩa vụ ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị H phải thực hiện.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền theo như cam kết, thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Về án phí: ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị H có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000 đồng. Trả lại ông Nguyễn Thế T và bà Đoàn Thị K số tiền 29.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp ngày 09/4/2021 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00003458 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Tp H;*
- *THA Tp H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Mạnh Chiến